TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2020/QĐST-HNGĐ	*Trần Đề, ngày 20 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Trần M**, sinh năm 1981.
Địa chỉ cư trú: Số nhà A, ấp T, xã T, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.
Bị đơn: Bà **Trần Thị Mai L**, sinh năm 1992.
Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Viên A, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần M và bà Trần Thị Mai L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần M và bà Trần Thị Mai L thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa ông Trần M và bà Trần Thị Mai L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Viên A, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 27/4/2010 chấm dứt kể từ ngày ban hành Quyết định này.

2.2. Về quan hệ con chung: Ông Trần M và bà Trần Thị Mai L thống nhất xác định có một người con chung tên Trần Nhựt N, sinh ngày 04/02/2010. Hiện nay con chung tên Trần Nhựt N, sinh ngày 04/02/2010 đang sống cùng với ông Trần M. Ông Trần M và bà Trần Thị Mai L thống nhất thỏa thuận giao con chung tên Trần Nhựt N, sinh ngày 04/02/2010 cho ông Trần M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Bà Trần Thị Mai L không phải cấp dưỡng cho con chung. Bà Trần Thị Mai L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Bà Trần Thị Mai L không được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng

và giáo dục con chung của ông Trần M.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần M và bà Trần Thị Mai L thống nhất xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần M thống nhất chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002006 ngày 15/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Trả lại cho ông Trần M số tiền số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Trần Thị Mai L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Đề;
- UBND xã Viên A;
- P. KTNV&THA (TAND tỉnh Sóc Trăng);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thái Ngọc